

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Kè bảo vệ khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải,
đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 15/04/2024 của UBND tỉnh quy định về việc ủy quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kết luận số 1179/KL-BKHĐT ngày 22/02/2023 của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 175/TTr-STC ngày 25/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Tên công trình: Kè bảo vệ khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1).

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn.

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Địa điểm xây dựng: Xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/8/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	37.709.672.000	33.972.995.000
1. Bồi thường, giải phóng mặt bằng	523.000.000	0
2. Xây dựng	31.080.800.000	30.752.378.000
- Hạng mục chính	7.451.683.000	7.712.045.000
+ <i>Xây dựng</i>		7.420.276.000
+ <i>Hạng mục chung</i>		291.769.000
- Chiều dài tuyến kè 1.035m (bao gồm Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường)	23.629.117.000	23.040.333.000
3. Quản lý dự án	736.858.000	736.858.000
- Hạng mục chính	159.233.000	159.233.000
- Chiều dài tuyến kè 1.035m	577.625.000	577.625.000
4. Tư vấn đầu tư xây dựng	2.195.237.000	2.012.532.000
- Khảo sát địa hình	213.344.000	152.377.000
+ <i>Hạng mục chính</i>	110.134.000	49.167.000
+ <i>Chiều dài tuyến kè 1.035m</i>	103.210.000	103.210.000
- Khảo sát địa chất	125.346.000	124.059.000
+ <i>Hạng mục chính</i>	42.409.000	41.122.000
+ <i>Chiều dài tuyến kè 1.035m</i>	82.937.000	82.937.000
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	222.262.000	213.176.000
- Lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3.096.000	0
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	181.263.000	181.263.000
- Lập nhiệm vụ báo cáo đánh giá tác động môi trường	5.000.000	0
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	137.160.000	137.160.000
- Lập thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	493.849.000	493.849.000
- Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	56.710.000	56.709.000
- Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng	77.269.000	42.962.000
+ <i>Hạng mục chính</i>	14.652.000	0
+ <i>Chiều dài tuyến kè 1.035m</i>	62.617.000	42.962.000
- Giám sát thi công xây dựng	679.938.000	610.977.000
+ <i>Hạng mục chính</i>	152.300.000	138.454.000
+ <i>Chiều dài tuyến kè 1.035m</i>	527.638.000	472.523.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
5. Chi phí khác	1.242.586.000	471.227.000
- Hạng mục chung	293.025.000	0
- Bảo hiểm công trình	293.194.000	288.523.000
+ Hạng mục chính	49.814.000	48.112.000
+ Chiều dài tuyến kè 1.035m	243.380.000	240.411.000
- Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	1.884.000	1.884.000
- Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	3.300.000	0
- Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công-dự toán	38.190.000	38.190.000
+ Hạng mục chính	15.850.000	15.850.000
+ Chiều dài tuyến kè 1.035m	22.340.000	22.340.000
- Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	30.956.000	23.630.000
+ Hạng mục chính	7.326.000	0
+ Chiều dài tuyến kè 1.035m	23.630.000	23.630.000
- Thẩm định đánh giá tác động môi trường	7.800.000	7.800.000
- Giám sát đánh giá đầu tư	31.847.000	0
- Kiểm tra công tác nghiệm thu	22.345.000	0
- Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường	111.434.000	0
+ Hạng mục chính	21.380.000	0
+ Chiều dài tuyến kè 1.035m	90.054.000	0
- Kiểm toán quyết toán	261.998.000	0
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	146.613.000	111.200.000
6. Dự phòng chi	1.931.191.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán	Thực hiện		
			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5=3-4	6=4-3
Tổng số	37.709.672	33.972.995	21.561.931	12.411.064	0
Vốn ngân sách tỉnh			21.561.931		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			33.972.995.000	33.972.995.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			33.972.995.000	33.972.995.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 33.972.995.000 đồng.

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	33.972.995.000	
1. Đã bố trí (Vốn ngân sách tỉnh)	21.561.931.000	
2. Chưa bố trí	12.411.064.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến nộp báo cáo quyết toán (01/02/2024) là:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả:

Dvt: đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	12.411.064.000	
- Xây dựng (Chiều dài tuyến kè 1.035m (bao gồm Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường))	11.383.124.000	
- Quản lý dự án (Chiều dài tuyến kè 1.035m)	377.625.000	
- Tư vấn đầu tư xây dựng	515.485.000	
+ Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng (Chiều dài tuyến kè 1.035m)	42.962.000	


Nội dung	Số tiền	Ghi chú
+ Giám sát thi công xây dựng (Chiều dài tuyến kè 1.035m)	472.523.000	
- Chi phí khác	134.830.000	
+ Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu (Chiều dài tuyến kè 1.035m)	23.630.000	
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	111.200.000	

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:


Dvt: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND xã Hoài Hải	33.972.995.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh